

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HS-ST
 Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÀA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH PHÚ THỌ

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Thanh Sơn
 Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Phương
 Ông Trần Quốc Toàn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân thư ký Tòa án nhân dân Huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện TS, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TP, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai (xét xử lưu động) vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HS-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017 Đối với:

+ **Bị cáo:** Lương Gia T - Sinh năm 1975

Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm ĐC, xã XD, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 08/10

Con ông: Lương Xuân L – SN 1947; con bà: Khuất Thị T - SN 1951

Vợ: Nguyễn Thị T – SN 1974; Con: Có 03 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, Tiền sự : Chưa

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam: Có mặt.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Đặng Văn N - Sinh năm 1988

Trú quán: Xóm TH, xã KT, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2/ Anh Bàn Văn T – Sinh năm 1985

Trú quán: Xóm HB, xã KT, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Thanh H – Sinh năm 1968

Trú quán: Xóm M, xã XD, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

4/ Anh Phùng Thành T – Sinh năm 1977

Trú quán: Xóm Q, xã KT, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

5/ Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1974

Trú quán: Xóm ĐC, xã XD, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 04/7/2017 tại gia đình Lương Gia T; Công an Huyện TS, tỉnh Phú Thọ kiểm tra và lập biên bản T có hành vi bán số lô số đề cho Bàn Văn T và Đặng Văn N. Kiểm tra điện thoại di động sim điện thoại số: 0985916510 của T tại mục tin nhắn phần bản tin có ghi các ký tự và các con số cụ thể: lô 05; 50; 15; 51 x 50đ; 34; Đề 05 x 20N. 43 x 50đ có nghĩa là Đặng Văn N mua các số lô 05;50;15;51 mỗi số lô 50 điểm. Tổng cộng 200 điểm (giá 1 điểm lô là 23.000đ) tương ứng với số tiền là 4.600.000đ và mua số đề 05 là 20.000đ vì thiếu tiền N đưa cho T là 17.000đ. Tổng số tiền N mua số đề và lô là 4.617.000đ. Bàn Văn T mua số lô 34 – 10điểm (giá 1 điểm lô là 23.000đ) tương ứng với số tiền là 230.000đ; mua số đề 43 là 50.000đ. Tổng số tiền T mua lô và đề là 280.000đ.

Công an Huyện TS thu tại túi quần bên phải của T số tiền là 4.897.000đ là số tiền N và T mua lô và số đề của T, 01 điện thoại của T số sim 0985916510 và thu tại nhà T số tiền là 26.700.000đ.

Kiểm tra phần hộp thư đến của máy điện thoại của T có 01 tin nhắn của người có tên là “ Bình H” số thuê bao 01654279772 T khai là số điện thoại của Nguyễn Thanh H có nội dung tin nhắn 46x200N; 70.82 x 100N.03.34.10.06 x 50N. 29.92.79.97.22.58 x 30N. LO.29.87 x 25đ có nghĩa là H mua các số đề 46 là 200.000đ, số đề 70,82 mỗi số 100.000đ, số đề 03,34,10,06 mỗi số 50.000đ; số đề 29, 92,79,97,22,58 mỗi số 30.000đ; mua số lô 29 và lô 87 mỗi số 25 điểm (giá 1 điểm lô là 23.000đ) tương ứng số tiền 1.150.000đ; Tổng số tiền H mua các số lô và số đề là 1.930.000đ. Tin nhắn đến lúc 17 giờ 29 phút, ngày 04/7/2017 tin nhắn của người có tên là “ T Dung” số thuê bao 0974556176 T khai là số điện thoại của Phùng Thành T có nội dung tin nhắn:(Dầu7x100k.De 72,77x100k.Tong 720k) có nghĩa là T mua các số đề 72 và 77 mỗi số 100.000đ. Các số đề từ 70,71,72,73,74,75,76,77,78,79 mỗi số 10.000đ. Tổng số tiền T mua số đề là 300.000đ.

Ngày 05/7/2017 Nguyễn Thanh H tự nguyện nộp cho cơ quan Công an Huyện TS số tiền 1.930.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone cùng 02 sim điện thoại: Sim 1 số 01654279772, sim 2 số 01637083732. Phùng Thành T tự nguyện nộp số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 cùng sim điện thoại số 0974556176.

Lương Gia T khai Ngày 04/7/2017 T bán số lô, số đề cho Đặng Văn N là 4.617.000đ. Bàn Văn T 280.000đ. Nguyễn Thanh H 1.930.000đ và Phùng Thành T 300.000đ. Tổng số tiền là 7.127.000đ và tự đứng ra trả thưởng cho khách trúng thưởng dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày hôm đó. Cụ thể với 1 điểm lô giá 23.000đ khách trúng thưởng T trả 80.000đ. Số đề 1000đ khách trúng thưởng T trả 70.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 30/KSĐT - TA - Ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân Huyện TS đã truy tố Lương Gia T về tội “ Đánh bạc” áp dụng khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ quyền công tố và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 248; Điểm h,p khoản 1 điều 46 và khoản 1, 2 điều 31 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lương Gia T từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.127.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA –C2 (thu giữ của Lương Gia T); 01 điện thoại di động Xphone (thu giữ của Nguyễn Thanh H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen (thu giữ của Phùng Thành T).

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số: 0985916510; 01 sim điện thoại số: 01654279772, 01 sim điện thoại số: 01637083732; 01 sim điện thoại số: 0974556176.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị T(vợ của bị cáo Lương Gia T) số tiền 26.700.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo không có tranh luận, nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện TS, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện TS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2-a Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Lương Gia T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn đúng, không oan sai, nay không có lời khai bào chữa nào khác. Bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt, xin sửa chữa, cải tạo tốt.

Trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, đều phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Vật chứng đã thu được như vậy có đủ sơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 04/7/2017 tại gia đình nhà Lương Gia T. T có bán số lô và số đề cho Đặng Văn N là 4.617.000đ. Bàn Văn T 280.000đ. Nguyễn Thanh H 1.930.000đ và Phùng Thành T 300.000đ. Tổng số tiền thu lời bất chính là 7.127.000đ. Như vậy hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”

Viện kiểm sát Huyện TS truy tố bị cáo đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 điều 248 quy định : “ 1- Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

b- Xét tính chất vụ án thấy rằng: Tuy hành vi phạm tội của bị cáo phạm vào tội phạm ít nghiêm trọng xong gây nguy hiểm cho xã hội, cờ bạc không chỉ khiến tiêu tan tài sản mà còn băng hoại nhân cách, mất danh dự đồng thời cũng là tác nhân gây ra nhiều loại tội phạm gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo Lương Gia T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự: Đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo hành khẩn thực sự ăn năn hối cải và có nơi thường trú rõ ràng. Vì vậy xử phạt bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

c- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lương Gia T là lao động thuần túy thu nhập không ổn định và sống ở vùng kinh tế khó khăn vì vậy nên miễn áp dụng khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

d- Đối với anh Đặng Văn N mua số đề và số lô của Lương Gia T số tiền 4.617.000đ. Tại khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định định lượng với mức tiền từ 2.000.000đ trở lên đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định định lượng với mức tiền từ 5.000.000đ trở lên mới đủ yếu tố cấu thành tội “ Đánh bạc”.

So sánh khoản 1 điều 248 của bộ luật hình năm 1999 và khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “ Đánh bạc” thì hành vi “ Đánh bạc” của N chưa cấu thành tội phạm. Do vậy Công an Huyện TS, tỉnh Phú Thọ xử phạt hành chính đối với Đặng Văn N, Bàn Văn T, Nguyễn Thanh H và Phùng Thành T là phù hợp.

e- Xét về vật chứng: Xét số tiền 7.127.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA –C2 (thu giữ của Lương Gia T); 01 điện thoại di động Xphone, (thu giữ của Nguyễn Thanh H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen (thu giữ của Phùng Thành T). Bị cáo Lương Gia T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đây là vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số: 0985916510; 01 sim điện thoại số: 01654279772, 01 sim điện thoại số: 01637083732; 01 sim điện thoại số: 0974556176.

Xét số tiền Công an Huyện TS đã thu của gia đình Lương Gia T số tiền 26.700.000đ là tài sản chung của vợ chồng T không liên quan gì đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình T nay xác nhận là phù hợp.

Quan điểm đề xuất của kiểm sát viên về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

f- Bị cáo còn có quyền kháng cáo và chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Gia T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 248; Điểm h,p khoản 1 điều 46 và khoản 1, 2 điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Lương Gia T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Lương Gia T cho ủy ban nhân dân xã XD, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thi hành án hình sự và chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã XD, Huyện TS, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 41 của Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.127.000đ (Bảy triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA –C2 (thu giữ của Lương Gia T); 01 điện thoại di động Xphone, (thu giữ của Nguyễn Thanh H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen (thu giữ của Phùng Thành T).

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số: 0985916510; 01 sim điện thoại số: 01654279772, 01 sim điện thoại số: 01637083732; 01 sim điện thoại số: 0974556176. Vật chứng đã được bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Huyện TS, tỉnh Phú Thọ ngày 14/9/2017.

Xác nhận Công an Huyện TS, tỉnh Phú Thọ đã trả lại số tiền 26.700.000đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị T (Vợ của bị cáo Lương Gia T) ngày 12/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo với bản án:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

VKS huyện + tỉnh;
Sở tư pháp tỉnh;
Chi cục THADS huyện;
THAHS, CAH;
UBND xã nơi bị cáo TT;
Bị cáo và người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan;
Lưu: HS-VP.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thanh Sơn

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Cao Phương

Trần Quốc Toàn

Trần Thanh Sơn

